

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng L

Ông Trần Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm - Kiểm sát Viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/. **Phạm Thị Bé V**, tên gọi khác “**Na vy**”, sinh năm 1990 tại Ninh T; hộ khẩu thường trú: Thôn Phương Cự 1, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh NT; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1999; Con: 03 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. **Trần Thị L**, sinh năm 1991 tại Ninh T; hộ khẩu thường trú: Thôn Đá Bẩn, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh N T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Dũng, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Kim Hoàng, sinh năm 1968; chồng: Cao Xuân D, sinh năm: 1991; Con: 01 người con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/12/2015, Trần Thị L bị Công an phường Phước Mỹ, thành phố P, tỉnh Ninh T xử phạt V phạm hành chính số tiền 200.000đ về hành V gây mất an ninh trật tự.

Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

1/. Bà Đinh Thị Bích N, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Quảng Hiệp, xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương, tỉnh L.

2/. Bà Trần Thị Diễm H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh K.

3/. Bà Lại Thân Thanh H, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Phước Mỹ, thành phố P, tỉnh Ninh T.

4/. Ông Trần Chí V, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Hòa Hiệp Bắc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

5/. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Hòa Hiệp Bắc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh P

6/. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh K.

7/. Ông Võ Thanh D, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh K

8/. Bà Vũ Thị Thanh, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh Ninh T.

9/. Ông Bùi Duy Quảng, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh Ninh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/8/2022, Phòng PC02 Công an tỉnh N phối hợp với Công an phường Đài Sơn, thành phố P kiểm tra khách sạn Mimosa 1 thuộc khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố P thì phát hiện tại phòng 101 có Nguyễn Thành Tâm cùng với Trần Thị Diễm H và tại phòng 201 có Võ Thành D cùng với Trần Thị L đang thực hiện hành V mua bán dâm. Thu giữ: 02 bao cao su (*đã qua sử dụng*); 04 bao cao su chưa sử dụng. Ngoài ra, còn tạm giữ số tiền 4.080.000đ (*Bốn triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*) và 02 (hai) điện thoại di động.

Tiếp đó, khoảng 14 giờ 10 phút ngày 29/8/2022, Phòng PC02 Công an tỉnh N phối hợp với Công an phường Đài Sơn, thành phố P kiểm tra khách sạn Sun thuộc khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố P thì phát hiện tại phòng 102 thì có Lại Thân Thanh Huyền cùng với Trần Chí V và tại phòng 209 có Đinh Thị Bích Ngân cùng với Nguyễn Quốc V đang thực hiện hành V mua bán dâm. Thu giữ:

02 bao cao su (*đã qua sử dụng*); 02 vỏ bao cao su đã xé vỏ; 01 bao cao su chưa sử dụng và 01 quần lót màu đen. Ngoài ra, còn tạm giữ số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) và 02 (hai) điện thoại di động và 01 (*một*) thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Lại Thân Thanh Huyền.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/8/2022 Phạm Thị Bé V, tên gọi khác “*Nà vỵ*” nhận được tin nhắn của người tên THP (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ gọi 04 gái mại dâm cho khách hàng thì V đồng ý và thỏa thuận Vệc mua bán dâm với người tên “THP”. Sau đó, V nhắn tin cho Lại Thân Thanh H, Đinh Thị Bích N báo thời gian và đến khách sạn Sun để bán dâm, với giá 1.500.000đ/01 người. Đồng thời, thỏa thuận số tiền mua bán dâm được, H, Ng sẽ lấy của người mua dâm khi thực hiện xong Vệc mua bán dâm, đưa cho V số tiền 500.000đ/người thì Huyền, Ngân đồng ý. Khi đó, Huyền, Ngân đến khách sạn Sun gặp người mua dâm là Trần Chí Vnh, Nguyễn Quốc V, khi đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

Tiếp sau đó, V gọi điện thoại rủ Trần Thị L bán dâm và nhờ L gọi giúp 01 gái bán dâm, V báo thời gian và đến khách sạn Mimosa 1 để bán dâm, với giá 1.500.000đ/01 người. Đồng thời thỏa thuận số tiền mua bán dâm được, L sẽ lấy của người mua dâm khi thực hiện xong Vệc mua bán dâm, đưa cho V số tiền 300.000đ; Đối với gái mại dâm do L giới thiệu cho V thì V sẽ lấy số tiền 700.000đ/01 người và cho lại L số tiền 200.000đ thì L đồng ý. Khi đó, L sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo gọi rủ Trần Thị Diễm Hương bán dâm với giá 1.500.000đ/01 người và thỏa thuận số tiền mua bán dâm được, Hương sẽ lấy của người mua dâm khi thực hiện xong Vệc mua bán dâm, đưa cho L số tiền 700.000đ/01 người thì Hương cũng đồng ý sau đó, L, Hương đến khách sạn Mimosa 1 gặp người mua dâm là Nguyễn Thành Tâm, Võ Thanh Dũng, khi thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Bé V, Trần Thị L và các đối tượng mua bán dâm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, Phạm Thị Bé V còn khai nhận: Trước đây, V còn thực hiện môi giới mại dâm nhưng không nhớ chính xác địa điểm, lai lịch của người bán dâm và người mua dâm nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

*** Vật chứng của vụ án:**

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xác định được: Số tiền 1.080.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 của Trần Thị Diễm Hương; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của Trần Thị L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; thẻ ATM Ngân hàng Agribank và 01 quần lót màu đen của ; Lại Thân Thanh Huyền; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của Đinh Thị Bích N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX của anh Nguyễn Văn D (*Là chồng của V*); 01 thẻ Ngân hàng Sacombank của Phạm Thị Bé V. Đây là những tài sản

và số tiền không L quan đến Việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trao trả lại cho chủ sở hữu;

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 6.000.000đ; 04 bao cao su (đã qua sử dụng); 05 bao cao su chưa sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã xé vỏ. Đây là số tiền, vật chứng sử dụng vào Việc phạm tội;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo là phương tiện L sử dụng vào Việc phạm tội, quá trình điều tra xác định L đã làm mất nhưng không rõ ở đâu nên khi nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau;

- Đối với Trần Thị L, Lại Thân Thanh Huyền, Đinh Thị Bích Ng , Trần Thị Diễm H đã thực hiện hành V bán dâm; Trần Chí V, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thành T, Võ Thanh D đã thực hiện hành V mua dâm. Hành vi của các đối tượng trên là vi phạm Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan điều tra chuyển xử phạt V phạm hành chính;

- Đối với bà Vũ Thị T , Bùi Duy Q , không biết Việc đối tượng thuê phòng của khách sạn Sun và khách sạn Mimosa 1 để thực hiện hành vi mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự;

- Đối với người tên THP là người nhờ Phạm Thị Bé V môi giới mại dâm, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSPRTC ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P , tỉnh N truy tố các bị cáo Phạm Thị Bé V, tên gọi khác “Navy” về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự; Trần Thị L về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P , tỉnh N luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Thị Bé V, tên gọi khác “Navy” và Trần Thị L như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bé V, tên gọi khác “Navy” từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

*** Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) bao cao su đã qua sử dụng; 05 (năm) bao cao su chưa sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã xé vỏ là vật chứng sử dụng vào Việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành V phạm tội.

Các bị cáo Phạm Thị Bé V, tên gọi khác “Navy” và Trần Thị L khai nhận toàn bộ hành V phạm tội như nội dung Cáo trạng và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh T. Các Bị cáo rất ân hận về hành V các bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về hòa nhập cộng đồng, cải tạo bản thân và chăm sóc gia đình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành V phạm pháp luật của các bị cáo, các bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối hận về Việc đã làm. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, phụ giúp gia đình và trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản vụ Việc, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, lời khai người có quyền lợi L quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29/8/2022, trên địa bàn thành phố P, Phạm Thị Bé V đã thực hiện hành V môi giới cho Trần Thị Diễm H, Trần Thị L, Lại Thân Thanh H, Đinh Thị Bích N mua bán dâm nhằm thu lợi bất chính. Hành vi đó của bị cáo Phạm Thị Bé V đã phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự (*Đối với bị cáo V*) và khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự (*Đối với bị cáo L*) như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh T đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành V phạm tội: Hành V phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành V trên đã xâm phạm đến đạo đức xã hội, sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã

hội ở địa phương, đây còn là nguyên nhân lây truyền các bệnh nguy hiểm trong xã hội và phải nói rằng xuất phát từ động cơ, mục đích vụ lợi đã đưa các bị cáo đi vào con đường phạm tội, nếu không phát hiện xử lý kịp thời để ngăn chặn chắc rằng các bị cáo chưa dừng lại ở đây. Vì vậy, nghĩ cần phải xử nghiêm đối với loại tội phạm này nhất là trong giai đoạn hiện nay là cần thiết nhằm vừa răn đe, đồng thời có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung đối với những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, do các bị cáo Phạm Thị Bé V và Trần Thị L cùng tiếp nhận ý chí của nhau để thực hiện nhưng hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau. Vì vậy Việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cần phải có sự phân hóa vai trò để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo. Cũng như phải xem xét đến nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt phù hợp với pháp luật, cụ thể:

- Đối với bị cáo Phạm Thị Bé V khi có yêu cầu của khách hàng tên “THP” cần tìm 04 gái bán dâm cho khách của “THP”, V đứng ra làm người trung gian dắt 04 gái mại dâm đến khách sạn Mimosa 1 để bán dâm cho 04 người khách, nhằm hưởng lợi bất chính;

- Đối với bị cáo Trần Thị L khi được V rủ bán dâm và nhờ L gọi giúp 01 gái bán dâm để bán dâm cho khách hàng của V thì L đồng ý, L rủ thêm 01 người cùng với mình đi bán dâm cho khách hàng của V tại khách sạn Mimosa 1, nhằm hưởng lợi bất chính.

Vì vậy Phạm Thị Bé V có vai trò thứ nhất và Trần Thị L có vai trò thứ hai trong vụ án này.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Ngày 30/12/2015, bị cáo Trần Thị L, bị Công an phường Phước Mỹ, thành phố P, tỉnh Ninh T xử phạt V phạm hành chính về hành vi V gây mất an ninh trật tự với số tiền 200.000đ. Tuy nhiên, đây không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà chỉ xem xét đến nhân thân xấu của bị cáo Trần Thị L để Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo;

Các bị cáo Phạm Thị Bé V và Trần Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn (Vy). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo Vy, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[6]. Từ phân tích đánh giá về tính chất mức độ hành V phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và Việc không cách ly các bị cáo Phạm Thị Bé V và Trần Thị L ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm nên không cần thiết cách ly các bị cáo V và L ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để các bị cáo Phạm Thị Bé V và Trần Thị L tự cải tạo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có Việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo Phạm Thị Bé V và Trần Thị L.

[8] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo là phương tiện L sử dụng vào Việc phạm tội, quá trình điều tra xác định L đã làm mất nhưng không rõ ở đâu nên khi nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[9] Đối với Trần Thị L, Lại Thân Thanh H , Đinh Thị Bích N, Trần Thị Diễm H đã thực hiện hành V bán dâm; Trần Chí V, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thành T, Võ Thanh D đã thực hiện hành vi mua dâm. Hành V của các đối tượng trên là V phạm Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[10] Đối với bà Vũ Thị Thanh, Bùi Duy Quảng, không biết Việc đối tượng thuê phòng của khách sạn Sun và khách sạn Mimosa 1 để thực hiện hành V mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự là có căn cứ.

[11] Đối với người tên THP là người nhờ Phạm Thị Bé V môi giới mại dâm, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[12] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) bao cao su đã qua sử dụng; 05 (năm) bao cao su chưa sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã xé vỏ là vật chứng sử dụng vào Việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

[13] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố P, tỉnh Ninh T đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, Việc xử lý vật chứng, quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[14] Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Thị Bé V, tên gọi khác “*NaVy*” và Trần Thị L phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bé V, tên gọi khác “*NaVy*” 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng; Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (*Ngày 09/5/2023*).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng; Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (*09/5/2023*).

Giao bị cáo Phạm Thị Bé V, tên gọi khác “*NaVy*” cho Ủy ban nhân dân xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh T nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Trần Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh T nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo Phạm Thị Bé V, tên gọi khác “*NaVy*” và Trần Thị L.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) bao cao su đã qua sử dụng; 05 (năm) bao cao su chưa sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã xé vỏ là vật chứng sử dụng vào Việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/3/2023 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Ninh T).

+ Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành V phạm tội.

(Theo Ủy nhiệm chi số: 07 ngày 22/03/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Thị Bé V, tên gọi khác “NaVy” và Trần Thị L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/5/2023).

(Đã giải thích án treo cho các bị cáo).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. P;
- VKSND tỉnh N;
- CQĐT Công an TP. P;
- CQTHAHS Công an TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh T;
- TAND tỉnh Ninh T;
- UBND xã Phương Hải, Hộ Hải, Ninh Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Công Từ Rượu